

Nội dung bài viết

1. [Trả lời câu hỏi SGK Bài 12 Công Nghệ 10 trang 39, 40](#)
2. [Giải bài tập SGK Bài 12 Công Nghệ lớp 10](#)
3. [Lý thuyết Công Nghệ Bài 12 lớp 10](#)

Mời các em học sinh tham khảo ngay nội dung hướng dẫn soạn **Công nghệ 10 Bài 12: Đặc điểm, tính chất, kỹ thuật sử dụng một số loại phân bón thông thường** được bày chi tiết, dễ hiểu nhất dưới đây sẽ giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về bài học này, từ đó chuẩn bị tốt cho tiết học sắp tới nhé.

Trả lời câu hỏi SGK Bài 12 Công Nghệ 10 trang 39, 40

(Trang 39 SGK Công nghệ 10): Em hãy kể tên một số loại phân hóa học mà em biết.

Trả lời:

Những loại phân hóa học mà em biết là:

- Phân hóa học bổ sung đạm: phân ure, phân amoni nitrat, phân amoni sunphat, phân amoni clorua, phân xianamit canxi, phân amoni photphat.
- Phân hóa học bổ sung lân: Photphat nội địa, phân apatit, supe lân, tecmoo photphat, phân lân kết tủa.
- Phân kali: Kali clorua, kali sunphat.

(Trang 39 SGK Công nghệ 10): Em hãy kể tên một số loại phân hữu cơ thường dùng ở địa phương em.

Trả lời:

Phân hữu cơ thường dùng ở địa phương em là phân chuồng, phân bắc, phân xanh.

(Trang 40 SGK Công nghệ 10): Vì sao khi dùng phân đạm, kali bón lót phải bón lượng nhỏ? Nếu bón lượng lớn thì sao?

Trả lời:

- Cần bón phân đạm, kali lượng nhỏ để cây con có thể hấp thụ được hết, nếu không sẽ bị rửa trôi mất.
- Nếu bón nhiều đạm thì cây trồng phát triển quá mức, lượng nước trong cây lớn nên cây yếu, ngoài ra cây còn bị ngộ độc nitrat.
- Bón quá nhiều phân kali cây không hấp thụ được hết, bị rửa trôi nên gây thiệt hại về kinh tế.

(Trang 40 SGK Công nghệ 10): Dựa vào đặc điểm của phân hữu cơ, em hãy cho biết vì sao phân hữu cơ dùng để bón lót là chính? Dùng phân hữu cơ để bón thúc có được không?

Trả lời:

- Phân hữu cơ dùng để bón lót là chính vì những chất hữu cơ trong phân phải qua quá trình khoáng hóa thì cây mới sử dụng được. Chính vì vậy nên phân hữu cơ dùng để bón lót là chính.
- Dùng phân hữu cơ để bón thúc cũng được nhưng phân phải được ủ hoai mục, nếu không hiệu quả rất thấp vì cây không hấp thụ được chất dinh dưỡng đúng vào lúc ta muốn bón thúc mà phải đợi thời gian để khoáng hóa.

Giải bài tập SGK Bài 12 Công Nghệ lớp 10**Câu 1 trang 41 Công nghệ 10**

Thể nào là phân hóa học, phân hữu cơ, phân vi sinh vật? Lấy ví dụ minh họa.

Lời giải:

- Phân hóa học là những hóa chất chứa các chất dinh dưỡng thiết yếu cho cây, thường được sản xuất theo quy trình công nghiệp. Ví dụ: phân ure, phân amoni nitrat, phân amoni sunphat.
- Phân hữu cơ là hợp chất hữu cơ dùng làm trong nông nghiệp được vùi vào đất để làm tăng độ phì nhiêu của đất. Ví dụ: Phân chuồng, phân bắc, phân xanh.
- Phân vi sinh vật là các chế phẩm trong đó chứa các loài vi sinh vật có ích. Ví dụ: Vi sinh vật cố định đạm, vi sinh vật cố định nito, vi sinh vật phân giải chất hữu cơ,...

Câu 2 trang 41 Công nghệ 10

Nêu đặc điểm và cách sử dụng phân hóa học.

Lời giải:

- Đặc điểm: Chứa ít nguyên tố dinh dưỡng (thường là 1 hoặc 2) nhưng tỉ lệ rất cao, ngoại trừ phân lân thì đa số phân hóa học dễ hòa tan, dễ làm thoái hóa đất.

- Cách sử dụng: Do tỉ lệ dinh dưỡng trong phân hóa học cao và dễ hòa tan nên phân hóa học thường dùng để bón thúc là chính (trừ NPK có thể bón cả lót và thúc). Đối với đạm và kali chỉ nên bón lượng nhỏ để hiệu quả kinh tế và cho cây trồng.

Câu 3 trang 41 Công nghệ 10

Nêu đặc điểm và cách sử dụng phân hữu cơ.

Lời giải:

- Đặc điểm của phân hữu cơ: Thành phần và tỉ lệ các chất dinh dưỡng không ổn định, chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng từ đa lượng, trung lượng, vi lượng và ở dạng khó tiêu.

- Cách sử dụng phân hữu cơ: Phân hữu cơ dùng để bón lót là chính.

Câu 4 trang 41 Công nghệ 10: Nêu đặc điểm và cách sử dụng phân vi sinh vật.

Lời giải:

- Đặc điểm của phân vi sinh vật (Phân chứa những vi sinh vật có ích): Phân bón chỉ thích hợp với một hoặc một nhóm cây trồng nhất định.

- Cách sử dụng phân vi sinh vật: Để tạo môi trường thích hợp nhất cho các vi sinh vật phát triển ta thường tẩm hoặc trộn phân vào hạt, rễ cây trước khi gieo, ngoài ra cũng có thể bón trực tiếp vào đất.

Lý thuyết Công Nghệ Bài 12 lớp 10**I - MỘT SỐ LOẠI PHÂN BÓN THƯỜNG DÙNG TRONG NÔNG, LÂM NGHIỆP**

Căn cứ vào nguồn gốc, phân bón sử dụng trong nông, lâm nghiệp được chia làm 3 loại: phân hoá học, phân hữu cơ tự nhiên và phân vi sinh vật

1. Phân hoá học

Là loại phân bón được sản xuất theo quy trình công nghiệp. Trong quá trình sản xuất có sử dụng một số nguyên liệu tự nhiên hoặc tổng hợp

Phân hoá học có thể là phân đạm, lân, kali, canxi, lưu huỳnh, bo...

Phân hoá học có thể là phân đơn (chứa 1 nguyên tố dinh dưỡng), phân đa nguyên tố (chứa 2 hoặc nhiều nguyên tố dinh dưỡng)

2. Phân hữu cơ

Phân hữu cơ là tất cả các chất hữu cơ vùi vào đất để duy trì và nâng cao độ phì nhiêu của đất, bảo đảm cho cây trồng có năng suất cao, chất lượng tốt

3. Phân vi sinh vật

Là loại phân bón có chứa các loài vi sinh vật cố định đạm, chuyển hóa lân hoặc vi sinh vật phân giải chất hữu cơ...

II - ĐẶC ĐIỂM, TÍNH CHẤT CỦA MỘT SỐ LOẠI PHÂN BÓN THƯỜNG DÙNG TRONG NÔNG, LÂM NGHIỆP

1. Đặc điểm của phân hoá học

Phân hoá học chứa ít nguyên tố dinh dưỡng, nhưng tỉ lệ chất dinh dưỡng cao

Phần lớn phân hoá học dễ hoà tan (trừ phân lân) nên cây dễ hấp thụ và cho hiệu quả nhanh

Bón nhiều phân hoá học, bón liên tục nhiều năm, đặc biệt là phân đạm và phân kali dễ làm cho đất hoá chua

2. Đặc điểm của phân hữu cơ

Phân hữu cơ có chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng từ đại dương, trung lượng và vi lượng

Phân hữu cơ có thành phần và tỉ lệ chất dinh dưỡng không ổn định

Những chất dinh dưỡng trong phân hữu cơ cây không sử dụng được ngay mà phải qua quá trình khoáng hoá cây mới sử dụng được. Vì vậy phân hữu cơ là loại phân bón có hiệu quả chậm

Bón phân hữu cơ nhiều năm không làm hại đất

3. Đặc điểm của phân vi sinh vật

Phân vi sinh vật là loại phân bón có chứa vi sinh vật sống. Khả năng sống và thời gian tồn tại của vi sinh vật phụ thuộc vào điều kiện ngoại cảnh nên thời hạn sử dụng ngắn

Mỗi loại phân bón chỉ thích hợp với một hoặc một nhóm cây trồng nhất định

Bón phân vi sinh vật liên tục nhiều năm không làm hại đất

III - KỸ THUẬT SỬ DỤNG

Để phân bón phát huy hiệu lực, khi sử dụng cần chú ý: Tính chất của phân bón, tính chất của đất, đặc điểm sinh học của cây trồng và điều kiện thời tiết

1. Sử dụng phân hoá học

Do tỉ lệ chất dinh dưỡng cao, dễ hoà tan và hiệu quả nhanh nên phân đạm, kali dùng để bón thúc là chính. Có thể dùng để bón lót nhưng phải bón với lượng nhỏ.

Phân lân khó tan nên thường dùng để bón lót

Bón phân đạm, kali nhiều năm liên tục đất bị chua hoá, cần bón vôi cải tạo đất.

Phân NPK sử dụng để bón lót hoặc bón thúc. Cung cấp cả ba nguyên tố nitơ, photpho và kali cho cây trồng. Do mỗi loại đất, mỗi loại cây trồng có lượng chứa và nhu cầu khác nhau nên phân NPK được sản xuất riêng cho từng loại đất.

2. Sử dụng phân hữu cơ

Phân hữu cơ dùng để bón lót là chính, nhưng trước khi sử dụng cần phải ủ cho hoại mục.

3. Sử dụng phân vi sinh vật

Phân vi sinh vật có thể trộn hoặc tẩm vào hạt, rải cây trước khi gieo trồng

Phân vi sinh vật có thể bón trực tiếp vào đất để tăng số lượng vi sinh vật có ích cho đất

►► **CLICK NGAY** vào đường dẫn dưới đây để **TẢI VỀ** lời giải **Công nghệ lớp 10 Bài 12: Đặc điểm, tính chất, kỹ thuật sử dụng một số loại phân bón thông thường** chi tiết, đầy đủ nhất file word, file pdf hoàn toàn miễn phí từ chúng tôi, hỗ trợ các em ôn luyện giải đề đạt hiệu quả nhất.